

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 28-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Thủy

2/ Bà Lương Thị Như Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đào là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ ngày 21/02/2020 đối với bị cáo:

Trần Bá H; Tên gọi khác: Ô; Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1994; Tại: Đ.

Nơi sinh: ấp H, xã H, thành phố K, tỉnh Đ.

Nơi cư trú hiện nay: ấp H, xã H, thành phố K, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12.

Con ông Trần Bá Th; sinh năm 1966 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Th sinh năm: 1969 (còn sống); gia đình bị cáo có 02 anh, em. Lớn nhất sinh năm 1987, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền sự: không.

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 12/01/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K) xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và tổng hợp 08 tháng tù giam về tội

“Trộm cắp tài sản” tại bản án số 73/2017/HS-ST, của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.
Đến ngày ngày 10/02/2019 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 23/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 22/12/2016, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2019 cho đến nay, *(có mặt)*.

** Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố K, tỉnh Đ.
2. Bà Ngô Thị Ngọc Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố K, tỉnh Đ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngô Duy C, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu phố T, phường X, thành phố K, tỉnh Đ;
2. Anh Trần Bách T, sinh năm 1995. Địa chỉ: khu phố T, phường X, thành phố K, tỉnh Đ.

(Ông L có mặt, bà Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bá H là đối tượng nghiện ma túy nhưng không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 07 giờ, ngày 06/11/2019, Trần Bá H đi bộ từ nhà đến khu vực ngã tư đường số 12 và đường số 13 tại ấp H, xã H thì phát hiện chị Ngô Thị Ngọc Th, sinh năm 1975, ngụ ấp H, xã H, thành phố K để xe mô tô hiệu Sirius, biển số 61L9 - 6773, trên xe có gắn chìa khóa tại ngã tư rồi đi mua cơm không có người trông coi, nên H đã lén lút lấy trộm xe trên rồi điều khiển đến nhà Ngô Duy C, sinh năm 1986, ngụ khu phố T, phường X, thành phố K nhờ C bán với giá 1.500.000 đồng và H nói xe của bà cô nhờ bán dùm, C không biết nguồn gốc xe trên là do H trộm cắp mà có. C chạy xe trên đến gặp Trần Bách T, sinh năm 1995, ngụ khu phố T, phường X, thành phố K bán với giá 2.500.000 đồng, C đưa cho H 1.500.000 đồng, số tiền còn lại C giữ lại tiêu xài.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/11/2019, H tiếp tục đi đến nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967, ngụ ấp H, xã H để mượn kèm, lúc này trong sân nhà ông L có để xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60B2-42.444 trên xe có gắn chìa khóa xe. Bị cáo H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe, nên lợi dụng lúc ông L đi ra phía sau nhà để lấy kèm thì bị cáo lén lấy trộm xe và khởi động máy chạy đến quán cà phê Cát Đằng thuộc ấp T, xã H, thành phố K. Tại đây, bị cáo kiểm tra cốp xe phát hiện 01 bóp da bên trong có 3.000.000 đồng tiền mặt; 01 giấy đăng ký xe; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe, bị cáo cất bóp da vào túi quần. Sau đó, bị cáo gặp một đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ T bán xe giúp, T gọi cho một thanh niên tên H (không rõ nhân thân lai lịch) đến mua xe trên với giá 4.000.000 đồng. H sử dụng toàn bộ số tiền bán xe trộm cắp được vào việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu sirius, biển số số 61L9 - 6773; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn L.

Tại bản kết luận số 133/HĐĐGTTTHS, ngày 28 tháng 11 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K kết luận: 01 xe mô tô Yamaha sirius, biển số số 61L9 - 6773, có giá trị 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Tại bản kết luận số 138/HĐĐGTTTHS, ngày 28 tháng 11 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K kết luận: 01 xe mô tô Yamaha sirius, biển số số 60B2 - 424.44, có giá trị 13.336.000 đồng (mười ba triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Bá H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Trách nhiệm dân sự: ông Trần Văn L yêu cầu bị cáo Trần Bá H bồi thường số tiền 23.000.000 đồng, H chưa bồi thường cho ông L.

Chị Ngô Thị Ngọc Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS ngày 14/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Trần Bá H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Trần Bá H về tội danh nêu trên và căn cứ Khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với Ngô Duy C và Trần Bách T khi mua xe mô tô Yamaha sirius, biển số 61L9 - 6773, không biết đó là tài sản do H trộm cắp nên hành vi của C và T không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với 02 đối tượng tên T và H mua xe mô tô 60B2 - 424.44, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị buộc anh Ngô Duy C phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền tổng cộng là 16.336.000 đồng.

Đối với bị hại bà Ngô Thị Ngọc Th đã nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 6/11/2019, lợi dụng sở hữu của chị Ngô Thị Ngọc Th, tại ấp H, xã H, thành phố K, để xe mô tô Yamaha sirius, biển số 61L9 - 6773 trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) ngoài đường nhưng không có người trông coi, bị cáo đã lén lút lấy trộm mang đi bán cho Ngô Duy C lấy 1.500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/11/2019, bị cáo tiếp tục lén lút lấy trộm xe mô tô Yamaha sirius, biển số 60B2-424.44, có giá trị 13.336.000 đồng (mười ba triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng), bên trong cốp xe có 03 triệu đồng và một số giấy tờ của ông Nguyễn Văn L tại ấp H, xã H, thành phố K mang đi bán cho một đối tượng tên H (không rõ nhân thân lai lịch) được 4.000.000 đồng. Tất cả số tiền bán xe trộm được H tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tổng giá trị tài sản hai chiếc xe là: 19.336.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, nên lần phạm tội này là tái phạm.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên, chứng tỏ bị cáo chưa ăn năn, hối cải, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với Ngô Duy C và Trần Bách T khi mua xe mô tô Yamaha sirius, biển số 61L9-6773, không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên hành vi của C và T chưa đủ cơ sở xử lý về trách nhiệm hình sự.

Đối với 02 đối tượng tên T và H mua xe mô tô 60B2 - 424.44, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh Ngô Duy C thu lợi bất chính cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng anh Trần Bách T mua xe biển số 61L9-6773, xe đã bị thu hồi trả bị hại. Quá trình điều tra anh T không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu sirius, biển số 61L9 - 6773 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị Ngọc Th; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn L đã trả lại cho ông L.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha sirius, biển số 60B2 - 424.44, do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu không thu hồi được. Tại phiên tòa ông L yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại trị giá chiếc xe là 13.336.000 đồng theo kết luận số 138/HĐĐGTTTHS, ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K và 3.000.000 đồng tiền mặt để trong cốp xe, bị cáo đồng ý bồi thường. Do đó, cần buộc bị cáo Trần Bá H bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn L số tiền tổng cộng là 16.336.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Đối với bị hại Ngô Thị Ngọc Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bá H (Tên gọi khác Ô) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Bá H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2019.

- Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc anh Ngô Duy C nộp số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Bá H bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn L số tiền 16.336.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Bá H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 816.800 đồng (Tám trăm mười sáu ngàn, tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND TP. K;
- Công an tp. K
- Chi cục THADS tp. K;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu HS; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai